

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/DS-ST
Ngày: 20/06/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Lộc
2. Bà Lê Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Long – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 05 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T1 (VIỆT NAM).

Địa chỉ: Lầu A, Sài Gòn R, số I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee J – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phạm Thành N, sinh năm 2000; Địa chỉ: P, Tầng D, Tòa nhà G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: C ấp B, xã B, huyện C, TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/10/2022 Công ty T1 (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty) ký Hợp đồng tín dụng số: 3854463 (gọi tắt là HĐTD) về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Mai L với khoản vay trị giá 21.320.000 đồng, lãi suất 44%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong HĐTD cho bà Nguyễn Thị Mai L, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của Ông/bà Bùi Thị Bích L1. Theo HĐTD, bà Nguyễn Thị Mai L có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền 1.350.463 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 01/12/2022 đến ngày 01/11/2024 cho Công ty.

Kể từ ngày được giải ngân đến nay bà Nguyễn Thị Mai L chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 01 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 1.350.463 đồng (Trong đó, T gốc đã trả là 476.635 đồng và Tổng lãi, phí đã trả là 873.828 đồng). Ngày 01/04/2023 đến nay bà Nguyễn Thị Mai L không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo HĐTD đã ký kết với Công ty.

Công ty đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu bà Nguyễn Thị Mai L thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho bà Nguyễn Thị Mai L biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Mai L vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty.

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng bà Nguyễn Thị Mai L vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty. Nên Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa Án giải quyết tuyên buộc bà Nguyễn Thị Mai L thanh toán cho Công ty T2 số tiền tạm tính đến ngày 20/06/2024 là: 37.991.492 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 20.843.365 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.728.081 đồng; Nợ lãi quá hạn: 6.562.576 đồng; Nợ lãi chậm trả: 857.470 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai L đã được Tòa án thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà L không có ý kiến phản hồi và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Phạm Thành N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật

của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 73 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mai L là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn là Công ty T1 (VIỆT NAM) có đơn khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Mai L. Bà L có nơi cư trú tại ấp C ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự:

Xét Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ 02 đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mai L để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Phạm Thành N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Công ty T1 (VIỆT NAM) có đơn khởi kiện yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Mai L có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 (VIỆT NAM) tạm tính đến ngày 20/06/2024 là: 37.991.492 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 20.843.365 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.728.081 đồng; Nợ lãi quá hạn: 6.562.576 đồng; Nợ lãi chậm trả: 857.470 đồng và bà Nguyễn Thị Mai L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/06/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Xét Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 3854463 (gọi tắt là HĐTD) ngày 28/10/2022 ký kết giữa Công ty T1 (VIỆT NAM) và bà Nguyễn Thị Mai L, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi ký kết hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện, chủ thể, hình thức, nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái

đạo đức, xã hội nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Nội dung hợp đồng các bên đã thỏa thuận về tiền lãi cũng như phương thức thanh toán tiền vay. Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị Mai L đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi như thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, bà Nguyễn Thị Mai L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty T1 (VIỆT NAM) khởi kiện và yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Mai L phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 20/06/2024 là: 37.991.492 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 20.843.365 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.728.081 đồng; Nợ lãi quá hạn: 6.562.576 đồng; Nợ lãi chậm trả: 857.470 đồng. Lãi suất đã được Công ty T3, thực hiện theo đúng hợp đồng, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật về lãi suất từng thời điểm tương ứng. Cam kết của các bên trong hợp đồng về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các Tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất nên được xác định là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mai L.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 40, Điều 117, Điều 317, Điều 320, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 7a, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (VIỆT NAM) đối với bà Nguyễn Thị Mai L.

Buộc bà Nguyễn Thị Mai L có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T1 (VIỆT NAM) theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3854463 ngày 28/10/2022 với

tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/06/2024 là: 37.991.492 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 20.843.365 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.728.081 đồng; Nợ lãi quá hạn: 6.562.576 đồng; Nợ lãi chậm trả: 857.470 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 21/06/2024, bà Nguyễn Thị Mai L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 3854463 (gọi tắt là HĐTD) ngày 28/10/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Mai L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.899.575 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Công ty T1 (VIỆT NAM) được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 692.464 đồng theo biên lai số 0034518 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giờ.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- THADS huyện Cần Giờ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thụ